TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Lê Anh Tuyên**

+ Ông **Trần Quốc Tâm**

Thư ký phiên toà: Ông **Phùng Nam Hải** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Nhà sinh hoạt cộng đồng khóm A Rồng, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Văn T (Tên gọi khác: Pả Đình S) - sinh năm 1985, tại Quảng Trị.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: khóm A , thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Vân Kiều; con ông Hồ Văn D - sinh năm 1940 (chết) và bà Hồ Thị N- sinh năm 1945; vợ Hồ Thị T - sinh năm 1987; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Lương Chính - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bị hại*: Bà Hồ Thị N - sinh năm 1974; trú tại: Khóm A, thị trấn K huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trương Công L - sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Tân Tường, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hồ Văn N – sinh năm 1977; Trú tại: Khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 26/6/2017, Hồ Văn T thấy có 01 con bò đực, lông màu vàng đậm, khoảng 02 năm tuổi của gia đình chị Hồ Thị N, đi ăn theo đàn bò của mình đang chăn nuôi thả rông tại khu vực quy hoạch Khu công nghiệp huyện Đ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Khoảng 08 giờ ngày 27/6/2017, T đem theo 01 sợi dây nhựa màu xanh, dài 4,2 mét, đường kính 0,5 cm đi đến nơi bò đang ăn và dùng sợi dây đó buộc vào cổ con bò đực có đặc điểm trên. Sau đó, T dắt con bò đi khoảng 300 mét và nhờ anh Hồ Văn N cùng dắt bò đưa đi bán cho anh Trương Công L với giá 5.000.000 đồng. T trả công dắt bò cho anh N 300.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá con bò Hồ Văn T bắt là 7.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 sợi dây nhựa. Đối với con bò đã được giết thịt, tiêu thụ hết, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự, Hồ Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trị giá con bò trên cho chị Hồ Thị N với số tiền là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT-TA ngày 01/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như trong hồ sơ thể hiện và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố và các điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 00 ngày 27/6/2017, bị cáo đã lợi dụng việc nuôi bò thả rông, không có người trong coi thường xuyên tại Khu công nghiệp huyện Đ đã lén lút bắt một con bò của gia đình Hồ Thị N, bán lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá con bò Hồ Văn T chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, làm cho người dân luôn lo lắng trong việc phát triển chăn nuôi gia súc, làm mất trật tự trị an trên địa bàn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc của Bộ luật hình sự để xử phạt tù bị cáo một mức thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe các đối tượng khác đang có ý thức phạm tội như bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình chị Hồ Thị N và được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mẹ bị cáo là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác xem xét quá trình nhân thân thấy rằng bị cáo có quá trình nhân thân tốt, sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo, rèn luyện tại địa phương, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của anh Trương Công L mua con bò của bị cáo là hoàn toàn ngay thẳng, không biết con bò do phạm tội mà có. Không có dấu hiệu phạm tội, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] **Về trách nhiệm dân sự**: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người hại số tiền 12.000.000 đồng và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã thu giữ: 01 sợi dây nhựa màu xanh, dài 4,2 mét, đường kính 0,5 cm đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** (Tên gọi khác: Pả Đình S) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hồ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 28/11/2017.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền Ủy ban nhân dân thị trấn K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây nhựa màu xanh, dài 4,2 mét, đường kính 0,5 cm đã qua sử dụng, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định lên Tòa án trên một cấp yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND huyện Đakrông;*
- *Công an huyện Đakrông;*
- *CC.THADS huyện Đakrông;*
- *Bị cáo*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Văn Vĩnh Mỵ